

Số 96 - NQ/ĐU

Hà Nội, ngày 11 tháng 6 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

VỀ CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

**Thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng,
Nghị quyết Đại hội lần thứ III của Đảng bộ Khối DNTW
và Nghị quyết Đại hội lần thứ III của Đảng bộ Tập đoàn
Dầu khí Quốc gia Việt Nam - nhiệm kỳ 2020-2025**

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM**

- Chấp hành Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;
- Căn cứ Quy định số 69-QĐ/TW ngày 13/02/2017 của Ban Bí thư “Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của đảng ủy cấp trên cơ sở trong doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước chi phối”;
- Căn cứ Chỉ thị số 01-CT/TW ngày 09/3/2021 của Bộ Chính trị về việc nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội lần thứ III của Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội lần thứ III của Đảng bộ Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam;
- Theo báo cáo đề nghị của Ban Thường vụ Đảng ủy Tập đoàn và ý kiến thảo luận thống nhất của Ban Chấp hành Đảng bộ Tập đoàn tại kỳ họp lần thứ tư,

QUYẾT NGHỊ:

Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội lần thứ III của Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương (DNTW) và Nghị quyết Đại hội lần thứ III Đảng bộ Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, nhiệm kỳ 2020-2025, Ban Chấp hành Đảng bộ Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (gọi tắt là Đảng ủy Tập đoàn) thống nhất ban hành Chương trình hành động với những nội dung như sau:

I - MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tạo sự thống nhất trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, các Nghị quyết Đại hội Đảng bộ/Chương

trình hành động của Đảng ủy Khối DNTW và Đại hội Đảng bộ Tập đoàn lần thứ III, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

2. Xác định những nội dung trọng tâm, trọng điểm cụ thể hóa nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết thành các chương trình công tác, đề án, quy định, quy chế, Nghị quyết của cấp ủy để tổ chức thực hiện. Phân công rõ nhiệm vụ cho từng cá nhân, tổ chức chịu trách nhiệm triển khai và đề ra lộ trình, thời gian hoàn thành. Trên cơ sở đó, các cấp ủy đảng, đơn vị, đoàn thể thống nhất nhận thức, hành động và huy động mọi nguồn lực, thể hiện quyết tâm *"dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách và quyết liệt trong hành động vì lợi ích chung"* để thực hiện thắng lợi Nghị quyết.

3. Quá trình tổ chức thực hiện phải gắn triển khai Nghị quyết với các nghị quyết, chỉ đạo của Trung ương và của cấp trên, đặc biệt là Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng *"về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045"* (Nghị quyết 36), Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị *"về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045"* (Nghị quyết 55), Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 23/7/2015 của Bộ Chính trị *"về định hướng Chiến lược phát triển ngành Dầu khí Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2035"* (Nghị quyết 41), Quyết định số 1748/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ *"về việc phê duyệt Chiến lược phát triển ngành Dầu khí Việt Nam đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035"* và Quyết định số 1749/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ *"về việc phê duyệt chiến lược phát triển Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035"*; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát; bổ sung, cập nhật những chủ trương, nhiệm vụ mới đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn; đề cao tinh thần chủ động, đổi mới sáng tạo, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết ngay từ năm đầu nhiệm kỳ 2020 - 2025.

4. Tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến cán bộ, đảng viên, người lao động, tạo sự đồng thuận, tin tưởng và quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Khối DNTW và Đảng bộ Tập đoàn lần thứ III; đảm bảo Tập đoàn phát triển nhanh, bền vững theo chiến lược được phê duyệt, đóng góp tích cực cho phát triển đất nước trong thời kỳ mới.

II – NỘI DUNG

Quán triệt sâu sắc các nhiệm vụ trọng tâm và các đột phá chiến lược được nêu trong Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Khối DNTW và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Tập đoàn lần thứ III, nhiệm kỳ 2020 - 2025. ***Ban Chấp hành Đảng bộ xác định các nhiệm vụ và giải pháp thực hiện trong nhiệm kỳ như sau:***

1. Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng Đảng ngang tầm với vị trí, vai trò lãnh đạo trực tiếp, thống nhất mọi mặt hoạt động của Tập đoàn, đơn vị/doanh nghiệp và các tổ chức chính trị-xã hội thuộc Tập đoàn; đảm bảo hoạt động của toàn Tập đoàn theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà

nước, Điều lệ của Tập đoàn; lãnh đạo sự phối hợp giữa hội đồng thành viên và tổng giám đốc trong thực hiện chức trách, quyền hạn được giao (theo Quy định 69 của Ban Bí thư). Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng. Đẩy mạnh cải cách hành chính; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực "lợi ích nhóm", những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa". Xây dựng, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và đội ngũ đảng viên, cán bộ các cấp, nhất là cán bộ chủ chốt đủ phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ. Củng cố lòng tin, sự gắn bó của cán bộ, đảng viên và người lao động với đơn vị/doanh nghiệp.

Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức:

1.1. Tiếp tục đổi mới việc nghiên cứu, học tập, quán triệt triển khai nghị quyết, chỉ thị, kết luận, trọng tâm là Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội III của Đảng bộ Khối DNTW và Đảng bộ Tập đoàn, các nghị quyết hội nghị Trung ương khóa XIII, bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

1.2. Tổ chức đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên quyết và thường xuyên đấu tranh phê phán các quan điểm sai trái, thù địch.

1.3. Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, truyền thông, báo chí, quảng bá thương hiệu gắn với công tác an sinh xã hội.

1.4. Chủ động định hướng công tác nắm bắt, nghiên cứu, phản ánh tư tưởng của cán bộ, đảng viên, người lao động và dư luận xã hội; thực hiện đối thoại giữa cấp ủy, chính quyền với cán bộ, đảng viên và người lao động.

1.5. Thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị "Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh", gắn với Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn đảng và thực hiện nhiệm vụ chính trị. Thực hiện nghiêm các quy định về trách nhiệm nêu gương theo Quy định số 55-QĐ/TW ngày 19/12/2016 của Bộ Chính trị về một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên.

1.6. Thực hiện có hiệu quả việc giám sát của các tổ chức chính trị - xã hội và người lao động đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu và cán bộ chủ chốt.

Xây dựng Đảng về tổ chức và cán bộ:

1.7. Lãnh đạo và thực hiện công tác tổ chức cán bộ đảm bảo đúng quy định và thẩm quyền được giao; đánh giá, nhận xét, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, giới thiệu cán bộ ứng cử, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật cán bộ và thực hiện chính sách cán bộ theo phân cấp quản lý và quy định của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ, chống chạy chức, chạy quyền,... Triển khai thực hiện các Kết luận của Đảng ủy Khối DNTW về: "Lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, đảng viên trong tình hình mới" và "Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy cấp trên cơ sở thuộc Đảng bộ Khối" ngay sau khi được ban hành.

1.8. Không ngừng nâng cao chất lượng sinh hoạt của cấp ủy, chỉ bộ; thực hiện nghiêm nguyên tắc sinh hoạt đảng.

1.9. Tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ; thực hiện tốt việc thẩm tra, xác minh, kết luận tiêu chuẩn chính trị theo quy định.

1.10. Chú trọng công tác phát triển đảng viên, bảo đảm số lượng, chất lượng.

1.11. Tích cực tham gia xây dựng và triển khai thực hiện các Quy định mới của Đảng về chức năng, nhiệm vụ của tổ chức đảng trong các loại hình doanh nghiệp.

Đổi mới mạnh mẽ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng:

1.12. Chủ động xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa, từng năm của cấp ủy và ủy ban kiểm tra. Ban hành Nghị quyết chuyên đề về *"Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát trong toàn Đảng bộ"*. Chú trọng kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; tập trung kiểm tra, giám sát người đứng đầu, cán bộ chủ chốt ở những nơi dễ xảy ra vi phạm, nơi có nhiều bức xúc nổi cộm, dư luận quan tâm.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát công tác cán bộ, gắn với kiểm soát quyền lực, chống chạy chức, chạy quyền, xử lý nghiêm các vi phạm.

1.13. Đổi mới phương pháp công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng bảo đảm khoa học, dân chủ, đồng bộ, thống nhất, chặt chẽ, khách quan.

Thực hiện việc chỉ đạo, hướng dẫn của cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp trên đối với cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp dưới trong thực hiện các nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng; nhiệm vụ phối hợp giữa ủy ban kiểm tra cấp trên với cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp dưới trực thuộc trong việc nắm bắt, trao đổi thông tin và thực hiện nhiệm vụ được giao.

1.14. Phối hợp chặt chẽ và đồng bộ giữa các cơ quan kiểm tra, thanh tra, kiểm soát, kiểm toán trong hoạt động kiểm tra, giám sát. Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của các tổ chức chính trị - xã hội và quần chúng trong công tác kiểm tra, giám sát của Đảng.

1.15. Chủ động phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền kết luận và xử lý dứt điểm, kịp thời các vụ việc phát sinh và đơn thư tố cáo, khiếu nại.

1.16. Kịp thời kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan ủy ban kiểm tra các cấp theo quy định. Nâng cao chất lượng bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm tra, giám sát cho cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp ủy và đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát các cấp.

Tăng cường công tác dân vận và lãnh đạo các tổ chức chính trị xã hội:

1.17. Đẩy mạnh thực hiện Quy chế công tác Dân vận, Quy chế dân chủ ở cơ sở.

1.18. Cùng cố, xây dựng, phát triển tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên và Hội Cựu chiến binh các cấp phù hợp với tình hình thực tiễn và biến động về tổ chức do cổ phần hóa, cơ cấu lại, sắp xếp, giải thể, sáp nhập. Thực hiện tốt các

Nghị quyết chuyên đề của Đảng ủy Khối DNTW về “Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với tổ chức Công đoàn trong tình hình mới” và “Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng trong Khối DNTW đối với công tác Đoàn và phong trào thanh niên” ngay sau khi được ban hành.

Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của tổ chức đảng, cấp ủy đảng trong điều kiện mới:

1.19. Đổi mới phương thức lãnh đạo thông qua việc ban hành nghị quyết; Đảng ủy thảo luận ra nghị quyết, kết luận để lãnh đạo hội đồng quản trị/hội đồng thành viên/chủ tịch công ty, tổng giám đốc thực hiện nhiệm vụ phát triển sản xuất kinh doanh, phát triển doanh nghiệp; hội đồng quản trị/hội đồng thành viên/chủ tịch công ty, tổng giám đốc báo cáo và đề xuất cấp ủy ra nghị quyết hoặc kết luận lãnh đạo thực hiện kế hoạch hằng năm, kế hoạch trung hạn, dài hạn, các chủ trương đầu tư, cổ phần hóa, thoái vốn đầu tư của Nhà nước trong doanh nghiệp, chủ trương phát triển sản xuất kinh doanh quan trọng;

Định kỳ hằng quý hoặc đột xuất khi có yêu cầu, hội đồng quản trị (hội đồng thành viên, chủ tịch công ty), tổng giám đốc báo cáo cấp ủy về tình hình thực hiện và những chủ trương, phương hướng nhiệm vụ tiếp theo của doanh nghiệp; công tác cán bộ; công tác kiểm tra, giám sát;

* Chú trọng việc thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu.

1.20. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động của Đảng.

1.21. Thực hiện nghiêm quy chế làm việc của cấp ủy, tổ chức đảng, quy chế mỗi quan hệ công tác giữa cấp ủy với hội đồng thành viên/hội đồng quản trị và tổng giám đốc/giám đốc doanh nghiệp.

Cấp ủy lãnh đạo sự phối hợp giữa hội đồng thành viên/hội đồng quản trị và tổng giám đốc trong thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao.

2. Lãnh đạo thực hiện và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đảm bảo phát triển bền vững; tham gia thực thi nhiệm vụ giữ vững chủ quyền và an ninh biển đảo; an ninh năng lượng.

2.1. Thực hiện rà soát, báo cáo, đánh giá 6 năm thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 23/7/2015 của Bộ Chính trị “về định hướng Chiến lược phát triển ngành Dầu khí Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2035”, chiến lược phát triển Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đến năm 2025 và định hướng đến 2035. Cập nhật các chủ trương, nghị quyết của Trung ương về chiến lược năng lượng quốc gia, xu thế chuyển dịch năng lượng và chuyển đổi số để đề xuất bổ sung, điều chỉnh chiến lược phát triển ngành Dầu khí và Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, đồng bộ với điều chỉnh quy hoạch phát triển năng lượng, nhất là quy hoạch phát triển ngành Dầu khí và Công nghiệp Khí.

2.2. Chủ động, kiên trì, tích cực đề xuất, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về hoàn thiện thể chế phát triển ngành Dầu khí và xác định cơ chế, chính sách đặc thù phù hợp cho hoạt động tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu khí (lĩnh

vực cốt lõi của Tập đoàn Dầu khí); cơ chế, chính sách đặc thù thu hút đầu tư nước ngoài vào phát triển dầu khí trong nước tại những vùng nước sâu xa bờ theo đúng Nghị quyết 41 của Bộ Chính trị.

2.3. Tiếp tục chủ động, phối hợp với các Bộ/Ban/Ngành của Trung ương và các cơ quan, tổ chức liên quan trình Chính phủ, Quốc hội ban hành Luật Dầu khí sửa đổi, đảm bảo đúng tiến độ, vì sự phát triển bền vững của ngành Dầu khí và Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

2.4. Nghiên cứu đề xuất sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) ban hành kèm theo Nghị định số 07/2018/NĐ-CP ngày 10/01/2018 của Chính phủ và các nghị định chuyên ngành cho hoạt động dầu khí.

2.5. Xây dựng chiến lược dòng tiền trong trung và dài hạn. Ưu tiên tập trung đầu tư các dự án thuộc lĩnh vực cốt lõi là: Tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu khí.

2.6. Xây dựng kế hoạch hoạt động thăm dò và khai thác dầu khí (E&P) và từng lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính giai đoạn 2021 – 2025. Phần đầu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Tập đoàn lần thứ III và nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp.

2.7. Tổ chức quyết liệt, đồng bộ các giải pháp, tập trung mọi nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm Nhà nước về dầu khí, các dự án trọng điểm của Tập đoàn như: chuỗi dự án Lô B, Cá Voi Xanh, Nhơn Trạch 3&4, miền Trung 1&2; các dự án điện than do PVN làm chủ đầu tư.

2.8. Tập trung khắc phục các khó khăn, xử lý vướng mắc 05 dự án yếu kém theo đúng chủ trương đã được phê duyệt tại Quyết định số 1468/QĐ-TTg ngày 29/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

2.9. Tổ chức tổng rà soát, kiểm tra tình hình triển khai, hồ sơ pháp lý ở tất cả các dự án của Tập đoàn và các đơn vị đang thực hiện đầu tư, để tháo gỡ khó khăn cho từng dự án, hoàn thiện các thủ tục đầu tư theo quy định của pháp luật.

Nghiên cứu xây dựng mô hình quản trị đầu tư, quản lý dự án hiệu quả.

2.10. Xây dựng danh mục sản phẩm và chiến lược phát triển thị trường cho các sản phẩm của Tập đoàn. Tối ưu hóa nguồn lực giữa các đơn vị thành viên, các khối trong Tập đoàn; phát huy thế mạnh, nâng cao lợi thế cạnh tranh của từng đơn vị để phát triển một hoặc nhiều chuỗi giá trị. Xây dựng mô hình chuỗi liên kết giá trị có sự tham gia hợp tác chặt chẽ lâu dài giữa các đơn vị; lập kế hoạch thực hiện cụ thể để huy động và tận dụng hiệu quả nguồn lực sẵn có trong toàn Tập đoàn.

2.11. Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả nghị quyết chuyên đề cho 3 lĩnh vực trụ cột là: Tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu khí; Công nghiệp Khí; Công nghiệp Chế biến dầu khí.

2.12. Xây dựng chiến lược chuyển dịch năng lượng (song song với phát triển năng lượng truyền thống) nhằm đẩy mạnh phát triển năng lượng mới, năng lượng tái tạo bám sát xu hướng chuyển dịch năng lượng toàn cầu đảm bảo phát triển bền vững.

3. Tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước.

3.1. Tiếp tục đổi mới, nâng cao năng lực, vai trò, trách nhiệm, hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo của cấp uỷ đảng trong thực hiện nhiệm vụ cơ cấu lại doanh nghiệp; cùng với việc đẩy mạnh đổi mới công nghệ ngày càng hiện đại, nâng cao năng suất lao động, năng lực đổi mới sáng tạo, quản trị theo chuẩn mực quốc tế, nâng cao năng lực cạnh tranh của toàn Tập đoàn.

3.2. Lãnh đạo xây dựng, hoàn thiện Đề án tái cơ cấu Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các đơn vị thành viên với 6 nội dung trọng tâm (Mô hình tổ chức; mô hình quản trị; mô hình kinh doanh; mô hình đầu tư; mô hình tài chính; nguồn nhân lực) phù hợp với quan điểm, mục tiêu, tầm nhìn, nhiệm vụ và giải pháp theo Chiến lược phát triển cập nhật của Tập đoàn; đảm bảo tiến độ, chất lượng theo đúng yêu cầu chỉ đạo của Đảng, của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước.

3.3. Chuẩn bị tốt các điều kiện tổ chức triển khai, thực hiện đề án tái cơ cấu ngay sau khi được cấp thẩm quyền phê duyệt. Tích cực cải tiến, hợp lý hóa sản xuất, thực hành tiết kiệm để giảm chi phí sản xuất, tăng năng suất lao động, nâng cao năng lực cạnh tranh; sắp xếp đổi mới doanh nghiệp, giảm bớt trung gian, tinh gọn bộ máy. Đẩy mạnh công tác cổ phần hóa, thoái vốn tại các lĩnh vực Nhà nước không cần nắm vốn chi phối, hợp nhất các đơn vị có cùng chức năng nhiệm vụ; xử lý, tái cơ cấu các dự án, doanh nghiệp kém hiệu quả, thua lỗ theo tinh thần kết luận và chỉ đạo của Bộ Chính trị và Thủ tướng Chính phủ.

3.4. Tổ chức nghiên cứu, phát hiện, lựa chọn những nội dung trọng tâm, những khâu đột phá trong tái cơ cấu để kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện. Xây dựng, ban hành quy định về vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo, quản lý điều hành thực hiện tái cơ cấu. Gắn kết quả thực hiện trong từng năm với kiểm điểm, đánh giá, xếp loại tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên hằng năm, nhất là người đứng đầu.

3.5. Kịp thời kiện toàn tổ chức đảng đồng bộ với quá trình triển khai tái cơ cấu đảm bảo thực hiện đúng Quy định số 69-QĐ/TW ngày 13/02/2017 của Ban Bí thư. Tham gia nghiên cứu, kiến nghị với Trung ương sớm có định hướng, quy định kiện toàn tổ chức đảng cấp trên cơ sở tại các doanh nghiệp sau khi thực hiện cổ phần hóa mà Nhà nước không còn giữ vốn chi phối.

3.6. Xây dựng tiêu chí đầu tư cho các lĩnh vực của toàn Tập đoàn; rà soát, xây dựng và quản trị tổng thể các danh mục, dự án đầu tư, thúc đẩy các dự án đang triển khai, tập trung nguồn lực đầu tư vào các dự án có hiệu quả cao, các dự án cấp bách; quyết liệt xử lý các dự án yếu kém, tồn đọng kéo dài. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án trọng điểm, đặc biệt là các chuỗi dự án khí – điện.

3.7. Đề xuất cơ chế chính sách thu hút đầu tư phù hợp với cam kết quốc tế để thu hút đầu tư nước ngoài và các thành phần kinh tế khác vào hoạt động dầu khí, đặc biệt là trong lĩnh vực tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu khí, chế biến dầu khí và đầu tư phát triển năng lượng tái tạo.

4. Xây dựng Văn hóa Petrovietnam và thực hiện Chuyển đổi số trong toàn Tập đoàn.

4.1. Xây dựng văn hoá trong lãnh đạo, quản lý, điều hành doanh nghiệp, làm cho các giá trị văn hoá thấm sâu vào mọi hoạt động của tổ chức Đảng, hoạt động quản trị, điều hành sản xuất, kinh doanh trong Tập đoàn và các đơn vị thành viên, tạo môi trường cho cán bộ, đảng viên tu dưỡng, giữ gìn đạo đức, phẩm chất, lối sống, người lao động Dầu khí tin tưởng, yên tâm, tự hào và gắn bó với ngành Dầu khí, Tập đoàn Dầu khí. Tuyên truyền, vận động, giáo dục nhận thức, tổ chức tập huấn, đào tạo/tự đào tạo nhằm nâng cao ý thức trong xây dựng/tái tạo Văn hóa Petrovietnam của cán bộ, công nhân viên với phương châm hành động: *"Đoàn kết – Kỷ cương – Sáng tạo – Hiệu quả"*.

4.2. Chủ động và tích cực tham gia cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0 để sớm triển khai ứng dụng các giải pháp thích hợp, đồng thời với xây dựng hệ sinh thái số nhằm nâng cao hiệu quả chuỗi giá trị. Triển khai ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin; xây dựng phương án số hóa toàn diện cơ sở dữ liệu để ứng dụng quản trị trên nền tảng số; hoàn thành xây dựng hệ thống ERP trong quản trị doanh nghiệp.

4.3. Triển khai thực hiện nghị quyết chuyên đề của Đảng ủy Khối DNTW về Chiến lược Chuyển đổi số nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác quản trị, điều hành, nâng cao tính cạnh tranh của Tập đoàn và các đơn vị thành viên trong bối cảnh hội nhập sâu của nền kinh tế.

5. Đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

5.1. Tăng cường quán triệt triển khai các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng và quy định của pháp luật về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

5.2. Phòng ngừa, chủ động phát hiện, xử lý nghiêm minh, kịp thời những hành vi tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, bao che, dung túng, tiếp tay cho tham nhũng, can thiệp, cản trở việc phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

5.3. Xây dựng và thực hiện tốt cơ chế khuyến khích, bảo vệ, tôn vinh, khen thưởng người phát hiện, tố cáo tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; tập thể, cá nhân dám nghĩ, dám làm vì lợi ích của đất nước và sự phát triển của Tập đoàn.

5.4. Chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật về công khai, minh bạch trong hoạt động.

5.5. Rà soát, sửa đổi các quy định, quy chế nội bộ góp phần nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, bảo đảm phù hợp với thực tiễn và tuân thủ quy định của pháp luật.

5.6. Tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán phát hiện sớm, xử lý nghiêm minh các vụ việc tham nhũng; thực hiện nghiêm các kết luận, xử lý sau thanh/ kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

5.7. Kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ, bảo đảm liêm chính, trong sạch, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị có chức năng phòng, chống tham nhũng.

5.8. Hằng năm cập nhật ban hành chương trình, kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí và định kỳ tổ chức sơ, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện.

III – TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy Tập đoàn, cá nhân các đồng chí Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Tập đoàn chịu trách nhiệm trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch hằng năm và tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc triển khai thực hiện Nghị quyết này. Giữa nhiệm kỳ 2020 - 2025, tổ chức sơ kết để đánh giá kết quả thực hiện, phát huy ưu điểm, khắc phục thiếu sót, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ.

2. Ban Thường vụ Đảng ủy, Hội đồng thành viên, Ban Tổng giám đốc, các Ban Tập đoàn; từng đồng chí lãnh đạo Tập đoàn (Ủy viên Thường vụ Đảng ủy, Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc), các đồng chí Trưởng Ban Tập đoàn, Trưởng các đoàn thể theo chức năng nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm chủ động nghiên cứu, tham mưu cụ thể hóa Nghị quyết thành các chương trình, chuyên đề, chỉ thị, kết luận, quy định, quy chế, đề án, kế hoạch, hướng dẫn... trình cấp có thẩm quyền ban hành để chỉ đạo thực hiện.

3. Các cấp ủy đảng, đơn vị, chủ tịch hội đồng thành viên/hội đồng quản trị, tổng giám đốc, giám đốc, các đoàn thể chính trị - xã hội trong Tập đoàn căn cứ chương trình hành động, nghị quyết, kế hoạch, chỉ thị của Đảng ủy, Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Tập đoàn tập trung xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể của cấp mình, tổ chức mình, huy động mọi nguồn lực tổ chức thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội đảng các cấp, báo cáo kết quả về Đảng ủy Tập đoàn.

Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Tập đoàn tham mưu nội dung kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết trong chương trình kiểm tra giám sát hằng năm.

Ban Tổ chức và Quản trị Nguồn nhân lực Tập đoàn đề xuất bổ sung tiêu chí kiểm điểm, đánh giá, xếp loại cán bộ và tổ chức, nhất là người đứng đầu cấp ủy, doanh nghiệp, đơn vị hằng năm.

Ban Truyền thông và Văn hóa doanh nghiệp Tập đoàn tham mưu tổ chức học tập, quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết. Tuyên truyền về kết quả thực hiện Chương trình hành động.

Văn phòng Đảng ủy Tập đoàn chủ trì, phối hợp với các ban/Văn phòng Tập đoàn, các đơn vị và cấp ủy trực thuộc tổng hợp tình hình, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ Tập đoàn.

4. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, cán bộ chủ chốt các cấp trong Tập đoàn gương mẫu, chủ động thực hiện Nghị quyết/ các chương trình hành động với tinh thần trách nhiệm cao nhất nhằm đạt được những kết quả tốt nhất; thường xuyên, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với cấp ủy và tổ chức đảng nơi sinh hoạt, học tập, làm việc.

Ban Thường vụ Đảng ủy, Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Tập đoàn theo chức năng, nhiệm vụ được giao kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện Nghị quyết của các tổ chức, cá nhân liên quan, tổng hợp, định kỳ báo cáo kết quả với Ban Chấp hành Đảng bộ Tập đoàn.

Nghị quyết này được phổ biến đến chi bộ./.

Nơi nhận:

- Thường trực Ban Bí thư (để b/cáo);
- Ban cán sự đảng Chính phủ (để b/cáo);
- Ban Tổ chức TW, Ban Tuyên giáo TW, Ban Nội chính TW, UBKT TW, Ban Dân vận TW, Văn phòng TW Đảng (để b/cáo);
- ĐUK DNTW, Ban cán sự đảng Bộ Công Thương, Ban cán sự đảng UBQLVNN tại DN (để b/cáo);
- Các đ/c UVBCH ĐB, IIDTV, Ban TGDĐ TĐ (để c/đạo và t/hiện);
- Các cấp ủy trực thuộc (để t/hiện);
- CĐ DKVN, DTN, Hội CCB TĐ; (để t/hiện)
- Các ban/VPĐU/VP TĐ (để t/hiện);
- Tạp chí NLM (để đưa tin);
- Lưu VPĐU/TT&VHDN.

**T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ**



Hoàng Quốc Vượng